BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Công trình: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 29 đoạn Km186+126-Km226 thuộc dự án Hỗ trợ Phát triển biên giới – Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk.

(Kèm theo Quyết định số: 1010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết)

Stt	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Tờ bản đồ	Số trích lục bản đồ địa chính	ĐVT	Tổng diện tích thửa đất theo trích lục bản đồ địa chính	Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi	Loại đất thu hồi		Địa chỉ thửa đất
									CLN	NHK	
1	Nguyễn Tiến Luyện - Vi Thị Ngay	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	63	22	5512/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	12.341,20	68,20	68,20		Xã Ea kiết
2	Lê Đình Tung - Trịnh Thị Quý	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	17	22	5525/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	6.286,10	113,30	113,30		Xã Ea kiết
3	Trần Quang Hoàn	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	7	22	5521/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	7.056,70	3,00	3,00		Xã Ea kiết
4	Nguyễn Văn Lưu	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	3	22	5520/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	4.932,90	1,60	1,60		Xã Ea kiết
5	Nguyễn Thị Lài	thôn Thạch Sơn, xã Ea Mdroh	2	22	5519/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	8.391,20	105,90	105,90		Xã Ea kiết
6	Nguyễn Đức Tuyến - Mai Thị Hiền	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	9	22	5522/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	5.878,20	26,90	26,90		Xã Ea kiết
7	Phạm Văn Cường - Nguyễn Thị Lân	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	12	22	5524/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	7291,6	16,00	16,00		Xã Ea kiết
	Nguyễn Minh Lưu - Nguyễn	Buôn Ea Sang, xã	54	22	5529/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	2333,1	26,40	26,40		Xã Ea kiết

8	Thị Lệ Thương	Cư M'gar	55	22	5530/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	2152,1	27,80	27,80		Xã Ea kiết
9	Huỳnh Thị Phương Anh	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	22	22	3433/TL-CNCM-KTĐC	m^2	50017,3	2.502,10	2.502,10		Xã Ea kiết
10	Lê Duy Lợi - Hoàng Thị Hương	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	56	22	3442/TL-CNCM	m^2	8.999,80	182,50	182,50		Xã Ea kiết
11	Nguyễn Trần Minh Ngọc	Khối 3, Phường Tân An	29	22	3441/TL-CNCM	m^2	15648,5	245,40	245,40		Xã Ea kiết
12	Y Ju Ksiu - H Nguôm Êya	Buôn Ya Wầm, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar	101	25	3434/TL-CNCM-KTĐC	m^2	11.400,50	7,10	7,10		Xã Ea kiết
13	Đinh Văn Quang	Buôn Thái, xã Ea Kiết	1	52	5532/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	408,6	112,70		112,70	Xã Ea kiết
14	Phan Đình Lực - Phan Thị Hương	thôn Thắng lợi, xã Ea Kiết	32	21	5238/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	m^2	317,4	3,50	3,50		Xã Ea kiết
15	Phan Thúc Định - Đỗ Thị Thu Hiền	thôn Thắng lợi, xã Ea Kiết	241	21	3439/TL-CNCM-KTĐC	m^2	8667,8	71,90	71,90		Xã Ea kiết
16	Dương Thị Kim Anh	thôn Bình Minh, xã Ea Kiết	92	24	3440/TL-CNCM-KTĐC	m^2	16432,7	16,70	16,7		Xã Ea kiết
17	Nguyễn Thuỳ Giang - Nguyễn Thị Yến	Tỉnh Đồng Nai	39	22	3436/TL-CNCM-KTĐC	m^2	3040,4	5,50	5,50		Xã Ea kiết
	Tổng cộng						**171.596,10**	**3.536,50**	**3.423,80**	**112,70**	